

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày 12/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khuru Hán Quang.
2. Bà Quách Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NNP, giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/2001; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà NTM. Tiền án: Không có.

Tiền sự: Bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt hành chính số xx/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số xx/2019/HSST ngày 29/11/2019, chấp hành xong ngày 13/5/2021. Do bị cáo P khi phạm tội dưới 18 tuổi nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo có mặt).

2. NLT, giới tính: Nam; sinh ngày 07/01/2002; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xx đường yy, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVC và bà TTL. Tiền sự: không có.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số xx/2020/HSST ngày 29/9/2020. Được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách 05 tháng 03 ngày, tính kể từ ngày 03/9/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo có mặt).

* *Bị hại:* Bà TTTT, sinh năm 1978; địa chỉ: xx đường yy, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 07/9/2022, bị cáo NNP đang ở quán nước cùng các đối tượng Tin và Bun (chưa rõ lai lịch) thì gọi điện thoại rủ bị cáo T ra quán nước. Trường điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 59D2-730.65 đến quán nước gặp P. Tại đây, P rủ cùng đi cướp giật tài sản, Trường, Tin, Bun đồng ý. Trước khi đi, Trường mua bút lông rồi vẽ lên biển số xe từ 730.65 thành 780.85 với mục đích không để bị truy tìm. Sau đó, P điều khiển xe trên chở Trường, còn Tin chở Bun đi các tuyến đường kiếm người cướp giật tài sản. Khi đến trước nhà số 1/84 Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11 thì PP hiện bà TTTT đang đi bộ, có đeo 01 túi xách màu trắng bên hông nên chỉ cho Trường và Tin, Bun. P điều khiển xe máy vòng lại rồi áp sát phía sau, bên phải bà T. Trường dùng tay trái cướp giật túi xách trên rồi cả hai tăng ga bỏ chạy. Tin và Bun chạy phía sau để ngăn cản người truy đuổi.

Khi chạy xe đến trước nhà số 116/107 Thiên Phước, Phường 9, quận Tân Bình, cả 04 dừng lại. Trường kiểm tra túi xách thì P hiện bên trong có 3.800.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng tên TRAN THI THANH TRUC, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra, 01 thẻ màu đỏ, 01 thẻ nhớ 8Gb. Trường đưa P 3.800.000 đồng, thẻ ATM, thẻ màu đỏ và thẻ nhớ; đưa Tin và Bun 01 điện thoại di động Samsung Note 20 Ultra rồi ném bỏ túi xách. Sau đó, Tin và Bun bỏ đi. Trường và P tiếp tục đi trên đường Tân Thành, Phường 9, quận Tân Bình thì bị Cơ quan công an kiểm tra, xử lý. Sau khi bị cướp giật tài sản, bà T đến Công an phường 15, Quận 11 trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 túi xách bằng da trị giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Note 20 Ultra trị giá 15.000.000 đồng; 01 thẻ nhớ 8 GB trị giá 35.000 đồng, tổng cộng là 15.335.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo P và Trường thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Các vật chứng được thu giữ:

- 3.800.000 đồng, 01 thẻ ATM, 01 thẻ màu đỏ, 01 thẻ nhớ 8Gb, là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà TTTT.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 59D2-730.65, là phương tiện dùng cướp giật tài sản. Qua xác minh là của ông Nguyễn Văn Chiến, ba ruột của bị cáo Trường. Ông Chiến cho Trường mượn xe để đi uống nước với bạn, ông Chiến không biết việc Trường sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Chiến.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 áo sơ mi màu trắng xám, 01 quần jean màu đen, 01 áo thun màu đen, số tiền 200.000 đồng, là các tài sản riêng của bị cáo P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, 01 nón bảo hiểm màu bạc, 01 áo thun màu đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 áo khoác màu xanh sọc, là các tài sản riêng của bị cáo Trường.

Các vật chứng không thu hồi được:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra, 01 túi xách bằng da, là tài sản bị chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà TTTT yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 01 điện thoại di động và 01 túi xách bị chiếm đoạt chưa thu hồi được là 15.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-Q.11 ngày 14 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo NNP về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo T về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt như sau:

- Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo NNP từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 4 Điều 66; điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đồng thời, tổng hợp với hình phạt 05 tháng 03 ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 114/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo NNP và bị cáo T liên đới bồi thường số tiền 15.300.000 đồng cho bà TTTT, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.650.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Số tiền 3.800.000 đồng, 01 thẻ ATM, 01 thẻ màu đỏ, 01 thẻ nhớ 8Gb, là các tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà TTTT là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 59D2-730.65, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn Chiến là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Trả lại cho bị cáo NNP 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 áo sơ mi màu trắng xám, 01 quần jean màu đen, 01 áo thun màu đen và số tiền 200.000 đồng, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, 01 nón bảo hiểm màu bạc, 01 áo thun màu đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 áo khoác màu xanh sọc, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, bị cáo **NNP** và bị cáo T đã có hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện, lợi dụng sơ hở của người khác đã cướp giật một túi xách của bà TTTT tại trước nhà số: 1/84 Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bên trong túi xách có 3.800.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng tên TRAN THI THANH TRUC, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra, 01 thẻ màu đỏ, 01 thẻ nhớ 8Gb, giá trị tổng cộng của tài sản cướp giật là 19.135.000 đồng

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã điều khiển xe mô tô để cướp giật tài sản thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Đối với bị cáo T đang có một tiền án về tội rất nghiêm trọng, được tha tù trước thời hạn có điều kiện, đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và phải chấp hành hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo NNP đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo NNP và bị cáo T liên đới bồi thường số tiền 15.300.000 đồng cho bà TTTT, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.650.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.800.000 đồng, 01 thẻ ATM, 01 thẻ màu đỏ, 01 thẻ nhớ 8Gb, là các tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà TTTT là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 59D2-730.65, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn Chiến là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Trả lại cho bị cáo NNP 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 áo sơ mi màu trắng xám, 01 quần jean màu đen, 01 áo thun màu đen và số tiền 200.000 đồng, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, 01 nón bảo hiểm màu bạc, 01 áo thun màu đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 áo khoác màu xanh sọc, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với các đối tượng Tin và Bun, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo NNP phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo NNP 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2022.

Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 4 Điều 66; điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2022.

Tổng hợp với hình phạt 05 tháng 03 ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 114/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T phải chịu hành phạt chung là 04 năm 11 tháng 03 ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2022.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị NNP và bị cáo T liên đới bồi thường số tiền 15.300.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) cho bà TTTT, mỗi bị có phải bồi thường số tiền là 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp các bị cáo chậm thực hiện việc bồi thường thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất P sinh do chậm trả tiền được áp dụng theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo NNP 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 áo sơ mi màu trắng xám, 01 quần jean màu đen, 01 áo thun màu đen và số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max; 01 nón bảo hiểm màu bạc; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean màu xanh trắng; 01 áo khoác màu xanh sọc.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 85/LNK-ĐCSHS ngày 13/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo NNP chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo T chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo NNP chịu án phí 382.500 đồng (ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Bị cáo T chịu án phí 382.500 đồng (ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu